

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà Võ Thị Phương
2. Ông Nguyễn Kim Thành

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng:*** Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

LÂM QUANG T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 31/3/1992. Nơi cư trú: Tổ M, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Tiền án: 01: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, tp Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 71/2017/HSST ngày 09/9/2017; Tiền sự: Không; Con ông: Lâm Quang H (SN:1955) và bà: Nguyễn Thị N (SN:1956). Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Có con: Lâm Quang Nhất C (SN:2013). Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng 24 ngày tù giam về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo bản án số 113/2012/HSST ngày 27/9/2012. Tháng 8/2015 bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 10/2015 bị Phòng PC47 Công an TP Đà Nẵng xử phạt hành chính đưa về cơ sở giáo dục tại xã, phường theo ND 111 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 6/2016 bị Phòng PC47 Công an TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/8/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa chấp hành).

- Bị cáo bị bắt ngày 25/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hoà Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

ĐINH DUY D. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Đen; Sinh năm: 10/12/1995. Nơi cư trú: Tổ N, phường An Hải B, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Đinh Duy Đ và bà: Đặng Thị G. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

- Bị cáo bị bắt ngày 24/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hoà Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Võ Tấn M, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ K, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Ông Trần Nguyễn Thuận T, sinh năm 1995. Trú tại: L Hoàng D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo LÂM QUANG T: Luật sư Nguyễn Hữu Quyết T- Văn phòng luật sư Tuấn Anh- Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/10/2019, tổ công tác 911 Công an Tp Đà Nẵng đang tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm khi đến ngã ba Nại Tú 1 – Võ Trường Toản thuộc phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng thì phát hiện Đinh Duy D đang điều khiển xe mô tô Airblade BKS 43D1 – 763.79 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì D liền vứt 03 gói nilong kích thước là (2,5 x 2,5)cm; (2,5 x 2,5)cm; (2,5 x 5)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng xuống đường. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Duy D và thu giữ, niêm phong tang vật có liên quan.

Tang vật thu giữ của Đinh Duy D:

- 02 (hai) gói nilong kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm bên trong có chứa dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilong kích thước (2,5 x 5)cm bên trong có chứa dạng tinh thể màu trắng. Kí hiệu niêm phong: D;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 354445061824933;

- 01 (một) xe máy Air blade BKS 43D1 – 763.79.

Căn cứ Kết luận giám định số 303/GĐ-MT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng: Chất rắn tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) gói nilong kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm; (2,5 x 2,5)cm; (2,5 x 5)cm; được niêm phong, Kí hiệu: D gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu D: 1,276 gam.

Qua điều tra ban đầu: Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân vào chiều ngày 23/10/2019 Đinh Duy D đã dùng số điện thoại

0344.900.959 điện thoại cho Lâm Quang T theo số điện thoại 0901.960.760 để hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. T đồng ý và hẹn D đến tại phòng 503 căn hộ số 04 đường Dương Thị Xuân Quý, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để mua bán. Sau đó, D đến địa điểm đã hẹn và gặp T tại phòng 503 căn hộ số 04, hai bên đã tiến hành mua bán trái phép chất ma túy tại đây.

Vào 00 giờ 15 phút ngày 25/10/2019, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lâm Quang T tại phòng G, căn hộ địa chỉ số Y, đường Dương Thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Lâm Quang T cùng Trần Nguyễn Thuận T (SN: 1995. Trú: L Hoàng D, phường Nam D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Qua kiểm tra phát hiện tại phía sau bồn cầu trong nhà vệ sinh có 01 gói nylon kích thước (4 x 6)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly và 10 gói nylon kích thước (4 x 6)cm chưa qua sử dụng. T khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong gói nylon nêu trên là ma túy đá của T cất giấu để sử dụng và bán lại cho con nghiện để kiếm lời, Th không biết gì về số ma túy mà T cất giấu. Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật có liên quan.

* Tang vật tạm giữ của Lâm Quang T:

- 01 (một) gói nylon kích thước (4 x 6)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kí hiệu niêm phong: T;
- 01 (một) cân tiểu ly;
- 10 (mười) gói nylon chưa sử dụng kích thước (4 x 6)cm;
- 01 (một) ĐTDĐ Nokia màu đen, số IMEI 1: 354493096025894, có gắn sim số : 0901.960.760;
- 01 (một) ĐTDĐ Iphone màu trắng, số IMEI: 353044096689980, có gắn sim số: 0344.900.959.

Căn cứ Kết luận giám định số 303/GĐ-MT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng: Chất rắn tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói ny lông kích thước khoảng (4 x 6)cm; được niêm phong, Ký hiệu: T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu T: 9,960 gam.

Qua điều tra xác định: Để có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời, vào đầu tháng 10/2019 Lâm Quang T đã mua trái phép chất ma túy của 01 đối tượng tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0903.541.310 tại khu vực đèo Hải Vân với giá 6.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Lâm Quang T đem ma túy về nhà tại phòng G, căn hộ địa chỉ số Y, đường Dương Thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng sau đó phân nhỏ ra rồi bỏ vào các túi nylon. Kể

từ đầu tháng 10/2019 cho đến thời điểm bị bắt, Lâm Quang T đã bán trái phép chất ma túy cho Đinh Duy D 03 lần. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào giữa tháng 10/2019, Đinh Duy D sử dụng số điện thoại 0344.900.959 gọi điện qua số thuê bao 0901.960.760 của Lâm Quang T hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy thì T đồng ý. Sau đó, D tới phòng G, căn hộ địa chỉ số Y, đường Dương Thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đưa tiền cho T và nhận ma túy từ T. Số ma túy đã mua trên D đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Vào ngày 21/10/2019, cũng bằng phương thức như lần thứ nhất D liên lạc với T để hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, T đồng ý. Sau đó, T và D thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy tại phòng G, căn hộ địa chỉ số Y, đường Dương Thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Số ma túy đã mua trên, D đã sử dụng hết.

- Lần thứ ba: Vào chiều ngày 23/10/2019, bằng cách liên hệ như hai lần trước đó D liên hệ T hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đã nhằm mục đích sử dụng, T đồng ý và hẹn D đến phòng G, căn hộ địa chỉ số Y, đường Dương Thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, tại đây cả hai thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, D đem về nhà đến chiều ngày 24/10/2019 đem ra sử dụng, số ma túy còn lại có khối lượng 1,276 gam ma túy loại Methamphetamine, D cất giấu trong người để tiếp tục sử dụng. Vào 21 giờ ngày 24/10/2019, khi D đang di chuyển đến ngã ba Nại Tú 1 – Võ Trường Toản thuộc phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, D bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép số ma túy nêu trên. Sau đó, lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Duy D và thu giữ, niêm phong tang vật có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đinh Duy D, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lâm Quang T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lâm Quang T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Quang T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Tuyên bố bị cáo Đinh Duy D, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Duy D từ 18 đến 21 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý về phần vật chứng của vụ án. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an quận Sơn trà đã thu giữ 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 43D1- 763.79 mang tên Đinh Duy D, đây là tài sản riêng của bị

cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS buộc bị cáo D chịu hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền với số tiền 5.000.000đồng. Riêng bị cáo Lâm Quang Tây T do không xác minh được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Quang T thống nhất với tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố bị cáo đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương, có cha và ông nội của bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng hân chương chiến công và huân chương vẻ vang, bị cáo đã ly hôn và đang có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lâm Quang T, Đinh Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Để có ma túy sử dụng do nhu cầu nghiện của bản thân và bán lại kiếm lời, Lâm Quang T đã mua trái phép chất ma túy của một đối tượng tên Tèo (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000 đồng tại khu vực Đèo Hải Vân địa phận Đà Nẵng. Vào 00 giờ 15 phút ngày 25/10/2019, đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tiến hành khám xét phòng G, căn hộ địa chỉ số Y, đường Dương thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, phát hiện Lâm Quang T đã có hành vi cất giấu 9,960 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân và

bán lại cho con nghiện kiếm lời. Trước đó, vào 21 giờ 24/10/2019, Đinh Duy D bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép 1,276 gam ma túy loại Methamphetamine mà D đã mua của Lâm Quang T vào chiều ngày 23/10/2019 nhằm mục đích sử dụng do nhu cầu nghiện của bản thân.

Ngoài lần bán trái phép chất ma túy vào chiều ngày 23/10/2019, Lâm Quang T cũng đã bán trái phép ma túy cho Đinh Duy D hai lần khác vào giữa tháng 10/2019 và 21/10/2019 với số tiền là 3.000.000 đồng, D đã sử dụng hết số ma túy đã mua nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 303/GĐ-MT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng:

- Chất rắn tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) gói nylon kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm; (2,5 x 2,5)cm; (2,5 x 5)cm; được niêm phong, Ký hiệu: D gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu D: 1,276 gam.

- Chất rắn tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon kích thước khoảng (4 x 6)cm; được niêm phong, Ký hiệu: T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu T: 9,960 gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Duy D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tệ nạn ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội bất ổn. Nó không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, nòi giống mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bần cùng. Có thể nói, ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số thanh niên sa vào con đường nghiện ngập ngay một gia tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo Lâm Quang T, Đinh Duy D đã bất chấp pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Lâm Quang T, để có ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời. Kể từ đầu tháng 10/2019 cho đến thời điểm bị bắt, Lâm Quang T đã mua trái phép chất ma túy rồi bán lại cho Đinh Duy D 03 lần vào các ngày: 25/10/2019 (ngày bị bắt quả tang); 24/10/2019; ngày 23/10/2019. Trong đó số lượng ma túy lúc bị bắt quả tang tại phòng G với khối lượng ma túy là 9.960 gam loại Methamphetamine. Hình thức mua bán như sau: Khi có nhu cầu sử dụng ma túy D gọi điện cho T qua số 0344900959 để hỏi mua ma túy. T hẹn D địa điểm rồi gặp D và giao ma túy. Ngoài ra bị cáo Lâm Quang T đã có 01 tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, tp Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 71/2017/HSST ngày 09/9/2017. Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng 24 ngày tù giam về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo bản án số 113/2012/HSST ngày 27/9/2012. Tháng 8/2015 bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 10/2015 bị Phòng PC47 Công an TP Đà Nẵng xử phạt hành chính đưa về cơ sở giáo dục tại xã, phường theo ND 111 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 6/2016 bị Phòng PC47 Công an TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/8/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa chấp hành). Đáng lẽ ra, sau những lần bị xử lý hành chính, đưa đi tập trung cai nghiện và xử lý hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Bắt giữ người trái pháp luật”, và 04 lần bị cơ quan chức năng ra Quyết định xử lý hành chính về các hành vi cũng liên quan đến ma túy thì bị cáo phải biết lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng ngược lại, chỉ sau khi chấp hành xong bản án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được 09 tháng, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mua bán chất ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời với tổng khối lượng đã thu giữ là 11,272 gam ma túy. Trong đó có 9,960 gam ma túy loại Methamphetamine của T thu tại phòng G căn hộ số Y đường Dương Thị Xuân Q, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, và 1,296 gam loại ma túy Methamphetamine đã bán trái phép cho D khi D bị phát hiện thu giữ vào ngày 24/10/2019. Như vậy có thể xác định bị cáo có nhân thân xấu, ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Duy D mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng vào ngày 24/10/2019 bị cáo đã bị bắt quả tang khi tàng trữ 1,276 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do vậy, việc đưa ra xét xử các bị cáo tại phiên tòa hôm nay nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an quận Sơn trà đã thu giữ 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 43D1- 763.79 mang tên Đinh Duy D, đây là tài sản riêng của bị cáo nên HĐXX áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS buộc bị cáo D chịu hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền với số tiền 5.000.000đồng. Riêng bị cáo Lâm Quang T do không xác minh được tài sản của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo Lâm Quang T khó khăn, thuộc hộ nghèo của địa phương, có cha và ông nội có công với các mạng, bị cáo đang nuôi con nhỏ và lao động chính trong gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo Lâm Quang T khi lượng hình. Bị cáo Đinh Duy D, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, nên HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết áp nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét

thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với đối tượng Tèo đã bán ma túy cho Lâm Quang T do chưa xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 303/GĐ-MT, ngày 31/10/2019 của phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng sau khi hoàn lại.

- 10 gói nylon chưa sử dụng kích thước (4 x 6)cm;

- 01 cân tiểu ly;

* Tịch thu sung công nhà nước:

- 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, số IMEI: 354445061824933 của ĐINH DUY D mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội;

- 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, số IMEI: 353044096689980, có gắn sim số: 0344900959 của Lâm Quang T mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

- Tiếp tục quy trừ 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 43D1-763.79 mang tên Đinh Duy D để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho Lâm Quang T: 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, số IMEI 1: 354493096025894, có gắn sim số: 0901960760 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn trà.

[7] Về án phí:

Mỗi bị cáo Đinh Duy D, Lâm Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố:

LÂM QUANG T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. **ĐINH DUY D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b,i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lâm Quang T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/10/2019.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Duy D 24 (hai mươi bốn) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/10/2019.

Buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Duy D phải chịu 5.000.000đồng.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 303/GĐ-MT, ngày 31/10/2019 của phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng sau khi hoàn lại.

- 10 gói nylon chưa sử dụng kích thước (4 x 6)cm;

- 01 cân tiểu ly.

* Tịch thu sung công nhà nước:

- 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, số IMEI: 354445061824933 của Đinh Duy D mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

- 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, số IMEI: 353044096689980, có gắn sim số: 0344900959 của Lâm Quang T mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

- Tiếp tục quy trừ 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 43D1-763.79 mang tên Đinh Duy D để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho Lâm Quang T: 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, số IMEI 1: 354493096025894, có gắn sim số: 0901960760 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn trà.

3/ Về án phí: Bị cáo Đinh Duy D, Lâm Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày **21/02/2020**.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng

- Công an quận Sơn Trà;

- VKSND quận Sơn Trà, TPĐN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG